



HÀ NỘI - THÁNG 10 NĂM 2017

**“Chữa cháy thông minh bằng khí sạch”**

# Phần 1

# GIỚI THIỆU CÔNG TY

HÀ NỘI - THÁNG 10 NĂM 2017

# GIỚI THIỆU CÔNG TY



회/사/소개

## COMPANY

- 인사말
- 사업분야
- 찾아오시는 길

## 인사말

HOME > COMPANY > 인사말

(주)운성지엔티 방문해 주셔서 감사합니다.  
고객과 함께 미래성장 동력을 공유합니다!

가스소화설비, 청정소화약제, 소화가스 설비점검 및 소방시설 시공전문기업으로  
주식회사 운성 지엔티는 젊은 패기와 도전정신을 미래성장의 원동력으로 삼아 고객과 함께  
꾸준히 성장하는 Global Leading 기업을 꿈꿉니다.



**ĐẠI LÝ  
PHÂN PHỐI  
CHÍNH THỨC  
TẠI VIỆT NAM**

- BẢO CHÁY



- PHÁP

- CHỮA CHÁY KHÍ



- HÀN QUỐC

- CHỮA CHÁY KHÍ



- HÀN QUỐC

- PHỤ KIỆN CHỮA CHÁY



- HÀN QUỐC



**FARE & SEFI  
factories**

- 3000 m<sup>2</sup> of land
- 1700 M<sup>2</sup> Factory
- 110 Employees
- R&D
- Logistic department



**ĐẠI LÝ  
PHÂN PHỐI  
CHÍNH THỨC  
TẠI VIỆT NAM**





**HỆ THỐNG  
CHỮA CHÁY KHÍ**



**ĐẠI LÝ  
PHÂN PHỐI  
CHÍNH THỨC  
TẠI VIỆT NAM**



**PHỤ KIỆN CHỮA CHÁY**



**ĐẠI LÝ  
PHÂN PHỐI  
CHÍNH THỨC  
TẠI VIỆT NAM**



# GIỚI THIỆU

WORLD BEST FIRE FIGHTING SYSTEM & HEAT EXCHANGER

## HỆ THỐNG CHỮA CHÁY KHÍ





# GIỚI THIỆU

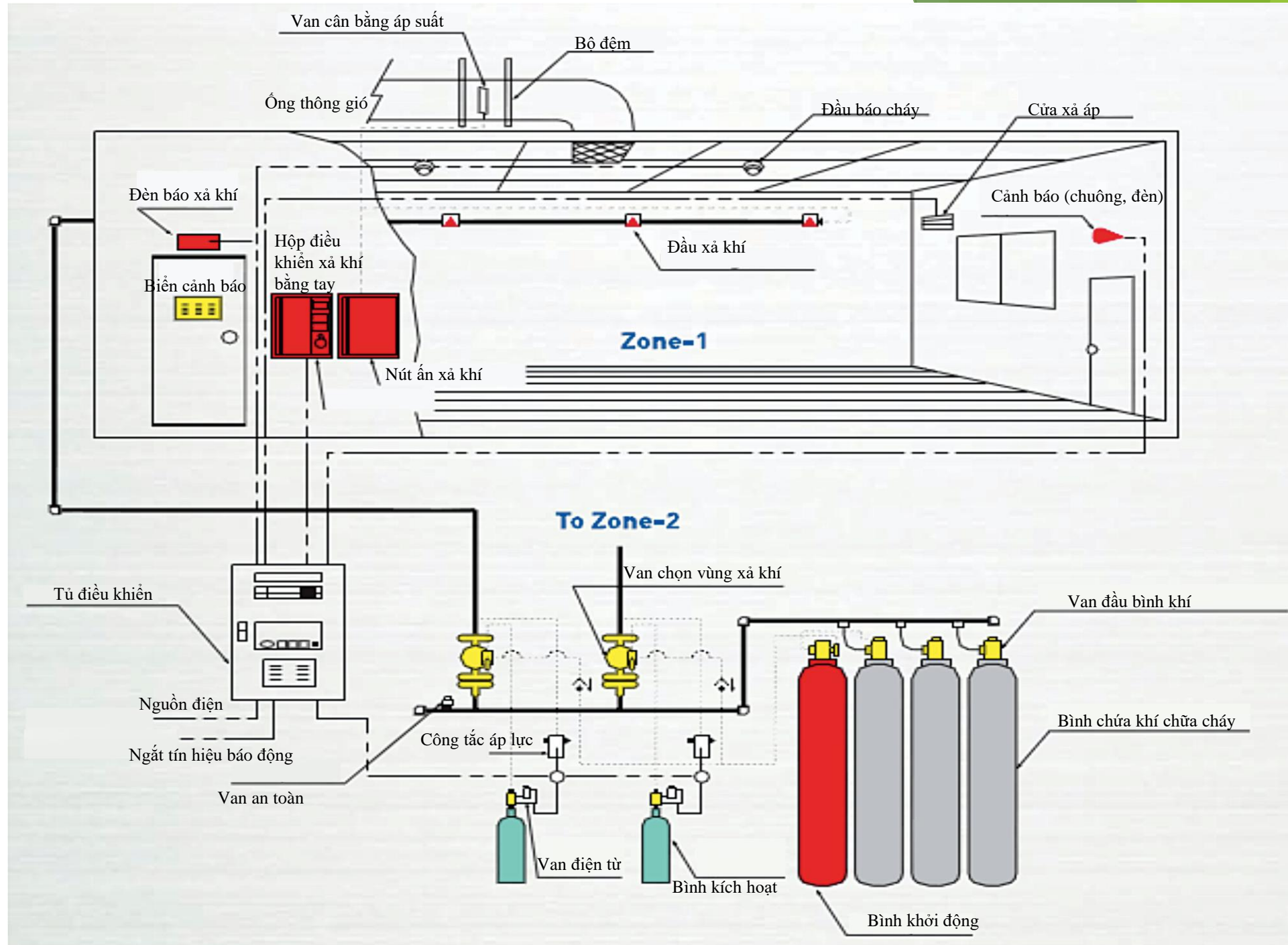
## HỆ THỐNG CHỮA CHÁY KHÍ

- N-100  
SỬ DỤNG KHÍ: N<sub>2</sub>
- CO<sub>2</sub>  
SỬ DỤNG KHÍ : CO<sub>2</sub>
- FM-200  
SỬ DỤNG KHÍ : HFC-227EA
- HFC-23  
SỬ DỤNG KHÍ :  
HFC-23
- HFC-125  
SỬ DỤNG KHÍ : HFC-125

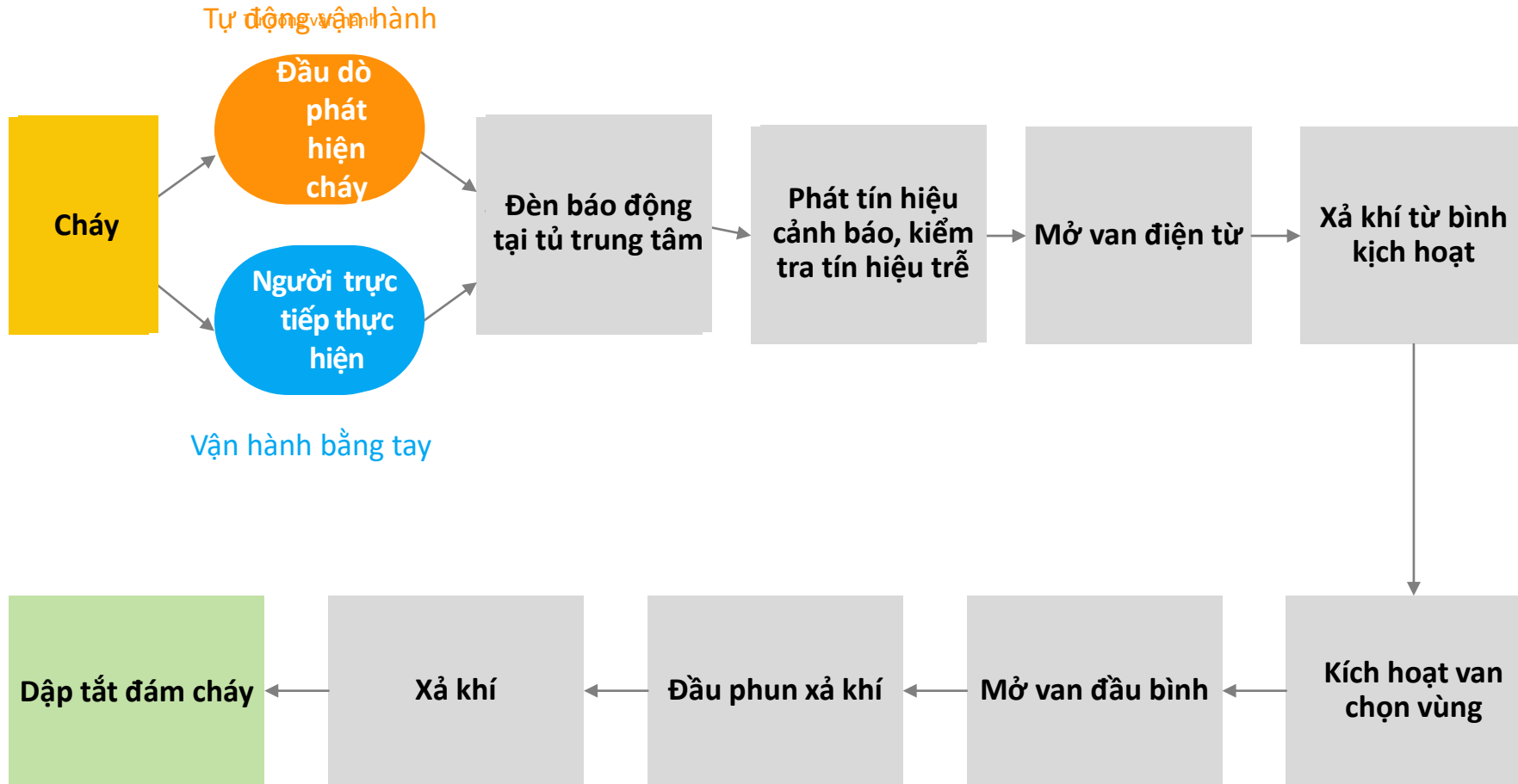
- 
- DỊCH VỤ NẠP KHÍ  
FM-200  
N<sub>2</sub>  
CO<sub>2</sub>

# SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ

HỆ THỐNG KHÍ  
NI TƠ - N100



## Sơ đồ vận hành hệ thống



## N-100 SỬ DỤNG KHÍ: NI TƠ

### Hệ thống cục bộ kiểu cố định (SEPERATE PIPE)



#### >> ĐẶC TÍNH

- Không cần phòng chứa riêng biệt
- Có thể kết nối nhiều bình khí
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì
- Có thể lắp đặt đầu phun khí ở bất kỳ đâu, chỉ cần kết nối với ống dẫn khí

#### >> VỊ TRÍ LẮP ĐẶT

- Các bình được lắp đặt trong tủ hoặc có thể lắp đặt trực tiếp tại khu vực cần chữa cháy.
- Không cần phòng riêng để lắp đặt bình khí.
- Hệ thống gọn gàng, dễ lắp đặt.

#### >> YÊU CẦU

- Có cùng yêu cầu tương tự như các hệ thống chữa cháy khí khác. Cần có bình mồi để kích hoạt (PILOT CYLINDER)..

#### N-100 CỤM BÌNH

<b>Kích thước</b>	1B/T 590*450*2,200mm 2B/T 860*450*2,200mm 3B/T 1,190*450*2,200mm
<b>Chất liệu</b>	STEEL 1.6T
<b>Màu sắc</b>	Theo màu sắc tiêu chuẩn của nhà sản xuất
<b>Loại bình</b>	84 �
<b>Dung tích</b>	1B/T 17.4 m <sup>3</sup> 2B/T 34.8 m <sup>3</sup> 3B/T 52.2 m <sup>3</sup>
<b>Cấu hình hệ thống</b>	Bình khí, van điện từ, van đầu bình, ống mềm điều khiển, đầu phun khí, van điều khiển, ống đồng 6A, ống mềm cao áp, công tắc áp lực
<b>Tủ điều khiển</b>	DC 24V IC AC 110V / 220V DC 24V Ni-Cd
<b>Thành phần khác</b>	Đầu báo cháy (khói hoặc nhiệt), đèn báo xả khí, nút ấn xả/ dừng, còi, ống



**N-100**  
**SỬ DỤNG KHÍ: NI TƠ**

**Hệ thống cục bộ kiểu cố**  
**định (SEPERATE PIPE)**

» **Bình khởi động**

Nạp ở nhiệt độ 21°C, 100bar(10.0MPa) , sử dụng khí CO2 để kích hoạt. Bình khởi động để kích hoạt bình khí chữa cháy 84l. Đạt tiêu chuẩn Hàn Quốc (KS) và tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN)



**Model: ING087**

<b>Kích thước</b>	1,720mm(H)*279mm(O.D)*1,780mm(H) *273(O.D)		
<b>Áp suất nạp</b>	10.0 MPa tại 21°C		
<b>Áp suất làm việc</b>	15.0MPa	<b>Áp suất kiểm tra</b>	25.0MPa
<b>Chất liệu</b>	Thép Mn (KS B 6210)		
<b>Mở tối đa</b>	Dưới 150 BT		

» **N2-100 Bình khí Ni tơ**

Nạp ở nhiệt độ 21°C, 223bar(22.3MPa) Thể tích khí 17.4m<sup>3</sup>. Đạt tiêu chuẩn Hàn Quốc (KS) và tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN)



**Model: ING080**

<b>Kích thước</b>	1,715mm(H)*279mm(O.D)*1,765mm(H) *273(O.D)		
<b>Áp suất nạp</b>	22.3MPa at 21°C		
<b>Áp suất làm việc</b>	24.0 MPa	<b>Áp suất kiểm tra</b>	36.0MPa
<b>Thể tích khí</b>	17.4 m <sup>3</sup>	<b>Trọng lượng khí</b>	20.3Kg
<b>Số bình/cụm</b>	Dưới 150 BT		

» **Van bình kích hoạt**

Mở khí CO2 từ bình kích hoạt (pilot).



**Model: SVP015**

<b>Kiểu van</b>	F-kiểu
<b>Áp suất kiểm tra</b>	10.0MPa
<b>Chất liệu</b>	Đồng thau (KS D 5101 C3771)

» **Van đầu bình khí Ni tơ**

Là van giảm áp để xả khí N2 từ các bình được nạp ở 21°C, 223bar (22.3MPa).



**Model No. SV010**

<b>Áp suất kiểm tra</b>	30.0MPa
<b>Áp suất làm việc</b>	10.0MPa
<b>Áp suất xả khí</b>	9.0MPa
<b>Chất liệu</b>	Đồng thau (KS D 5101 C3771)

## N-100 SỬ DỤNG KHÍ: NI TƠ

### Hệ thống cục bộ kiểu cố định (SEPERATE PIPE)

#### » Van điều khiển

Dùng cho bình khởi động và bình khí ni tơ, phá hủy lá đồng tại bình khí.



#### Model: SVN006

Kích thước	6A
Áp suất làm việc	1.8MPa
Chất liệu	Đồng thau (KS D 5101 C3771)

#### » Van 3 đường

Dùng để lựa chọn xả khí trong các bình N2 và điều khiển mở khí của bình kích hoạt.



#### Model: SV017

Kích thước	6A
Áp suất kiểm tra (min)	10.0MPa
Áp suất kiểm tra (max)	15.0MPa
Chất liệu	Đồng thau (KS D 5101 C3771)

#### » Van chọn vùng

Trong trường hợp một ống góp khí được dùng để chữa cháy cho 2 khu vực trở lên, dùng van này để chọn vùng xả khí.



#### Model: SV015-25~150

Áp suất làm việc: 11.0MPa ; Áp suất kiểm tra (max) : 16.5MPa  
Áp suất kiểm tra (min): 13.2MPa

Kiểu làm việc: Kiểu khí nén  
Kiểu vận hành bằng tay: Cần gạt

Thép đúc không gỉ (KS D 4103 SSC13A)

Đường kính ống	Model	Khớp nối		Cao (±3)
		D	L	
A				
150A	SV015-150	305	415	550
125A	SV015-125	270	372	488
100A	SV015-100	225	330	434
80A	SV015-80	200	284	390
65A	SV015-65	175	257	347
50A	SV015-50	155	215	290
40A	SV015-40	140	200	270
32A	SV015-32	135	180	260
25A	SV015-25	125	170	244

N-100  
SỬ DỤNG KHÍ: NI TƠ

Hệ thống cục bộ kiểu cố  
định (SEPERATE PIPE)

### >> Ống mềm cao áp

Kết nối để dẫn khí từ bình đến ống góp, lắp cùng với van một chiều.



#### Model: SVF015

Đường kính ống	15A
Độ dài	450mm
Áp suất (min)	10.0MPa
Áp suất (max)	15.0MPa
Chất liệu	Thép không gỉ (KS D 3706 STS 304)

### >> Đầu phun xả khí (360°)

Xả khí vào khu vực cháy, có các lỗ để khống chế lưu lượng và thời gian xả khí.



#### Model: SP360-15~50

Đường kính ống 15A~50A

Áp suất xả khí nhỏ nhất. 29bar (2.9MPa)

Chất liệu Hợp kim nhôm (KS D 6763 A6061) /  
Đồng thau (KS D 5101 C3604)

(Đơn vị tính: phút)

Model	A	B	C	D	Lỗ	Đường kính lỗ
SP360-50	82.6	78.1	56.9	10	24	3.2
SP360-40	61	65	45.1	8.1	18	2.0
SP360-32	69	57	39.3	8.0	18	1.5
SP360-25	55	44	30.2	6.5	18	1.8
SP360-20	50	39	24.3	7.3	8	1.5
SP360-15	37.2	30.6	18.8	5	8	1.5

### >> Đầu phun xả khí (180°)

Xả khí vào khu vực cháy, có các lỗ để khống chế lưu lượng và thời gian xả khí.



#### Model: SP180-15~50

Đường kính ống 15A~50A

Áp suất xả khí nhỏ nhất. 29bar (2.9MPa)

Chất liệu Hợp kim nhôm (KS D 6763 A6061) /  
Đồng thau (KS D 5101 C3604)

(Units: min)

Model No.	A	B	C	D	Lỗ	Đường kính lỗ
SP180-50	80	78	56.8	19	7	23.4
SP180-40	75	65	44.6	15	7	20.4
SP180-32	68	58	39.0	12	7	18.0
SP180-25	56	44	30.3	9.5	7	13.0
SP180-20	49	37	24.2	7.5	7	11.5
SP180-15	42	30	18.7	6	7	9.0

**N-100**  
**SỬ DỤNG KHÍ: NI TƠ**

**Hệ thống cục bộ kiểu cố định (SEPERATE PIPE)**

» **Van an toàn**

Bảo vệ ống góp khí khỏi nguy cơ vỡ do quá áp.



**Model: SVS015/020**

Đường kính ống	15A, 20A
Áp suất làm việc	Dưới 9.0MPa
Chất liệu	Đồng thau (KS D 5101 C3604)

» **Van giảm áp**

Ngăn ngừa xả khí chữa cháy nhầm trong trường hợp bình kích hoạt bị rò khí.



**Model: SVR006**

Đường kính ống	6A
Áp suất đóng	0.1~0.3MPa
Chất liệu	Đồng thau (KS D 5101 C3771)

» **Van một chiều**

Ngăn khí tràn từ ống góp vào bình kích hoạt.



**Model: SVC006**

Đường kính	6A
Kiểm tra rò rỉ	6.5MPa
Áp suất kiểm tra	9.8MPa
Chất liệu	Đồng thau (KS D 5101 C3604)

» **Bộ bình kích hoạt**

Dùng để mở van lựa chọn và van đầu bình khởi động.



**Model: SVA10**

Dung tích	0.64kg/ℓ
Kích thước	320mm(W)*125mm(D)*410mm(H)
Phụ kiện	SSC 13A
Thành phần	Bình khí & van, van điện từ, công tắc áp lực



# HỆ THỐNG CO<sub>2</sub>

## C-100 SỬ DỤNG KHÍ: CO<sub>2</sub>



HỆ THỐNG ÁP LỰC CAO

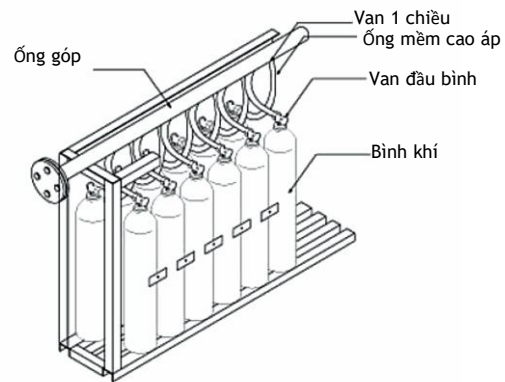


HỆ THỐNG CỤC BỘ

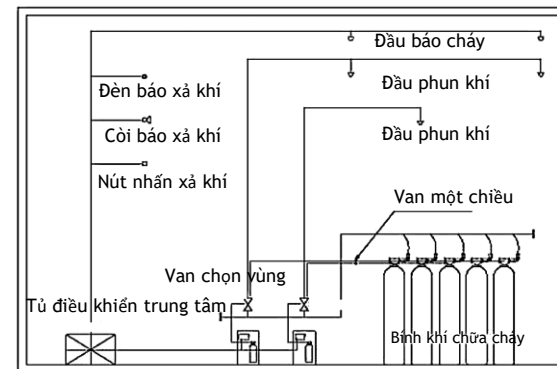


Kiểu Tủ

MÔ TẢ	THIẾT KẾ CƠ SỞ
TÍNH NĂNG	ÁP SUẤT CAO
NƠI THƯỜNG LẮP ĐẶT	PHÒNG MÁY PHÁT ĐIỆN, TRẠM BIẾN ÁP, PHÒNG ĐIỀU KHIỂN ĐIỆN, MÁY CHỦ, PHÒNG DATA, KHO LƯU TRỮ. NƠI ĐẶT, CẮT GIỮ THIẾT BỊ, HÀNG HÓA, TÀI SẢN, TÀI LIỆU CÓ GIÁ TRỊ CAO
CHIỀU CAO LẮP ĐẶT ĐẦU PHUN	MAX. 7.2M
DIỆN TÍCH BẢO VỆ	70.56m <sup>2</sup>
THỜI GIAN XẢ	XẢ ĐIỆN RỘNG : 60 sec. XẢ TẬP TRUNG (50%) : 200sec.
XUẤT XỨ	HÀN QUỐC



CẤU HÌNH LẮP ĐẶT



SƠ ĐỒ HỆ THỐNG

**FM-200**  
Sử dụng khí : HFC-227EA

## Hệ thống HFC-227EA(FM200)



Kiểu hệ thống HFC-227EA



Kiểu cục bộ HFC-227EA

MÔ TẢ	THIẾT KẾ CƠ SỞ
CHỨC NĂNG CHÍNH	HỆ THỐNG CHỮA CHÁY TỰ ĐỘNG BẰNG KHÍ FM-200
NƠI LẮP ĐẶT	PHÒNG MÁY MÓC, MÁY CHỦ, PHÒNG DATA, KHU VỰC LÀM VIỆC QUAN TRỌNG, KHO TÀNG. NƠI ĐẶT, CẤT GIỮ THIẾT BỊ, HÀNG HÓA, TÀI SẢN, TÀI LIỆU CÓ GIÁ TRỊ CAO (Đặc biệt là khu vực có người đang làm việc)
THỜI GIAN XẢ	10 giây
KHỐI LƯỢNG KHÍ	(20kg : 62m <sup>2</sup> ) (30kg : 93m <sup>2</sup> ) (50kg : 156m <sup>2</sup> ) (100kg : 312m <sup>2</sup> )
XUẤT XỨ	HÀN QUỐC

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT BÌNH KHÍ

Dung tích	40L	68L	68L	87L
Loại khí	HALON1301, HFC-125, HFC-227 ea. HCFC-B/A, HFC-23		CO <sub>2</sub>	CO <sub>2</sub>
Kích thước	232Ø 1.200mm(H)	267Ø 1.470mm(H)		280Ø 1.700mm(H)
Áp suất nạp (20°C)	25kg/cm <sup>2</sup> , 42kg/cm <sup>2</sup>		59.6kg/cm <sup>2</sup>	



HALON 1301  
HFC-125  
HFC-227ea  
HCFC-BLEND A  
HFC-23

HALON 1301  
HFC-125  
HFC-227ea  
HCFC-BLEND A  
HFC-23

CO<sub>2</sub>

CO<sub>2</sub>

VỎ BÌNH

PHỤ KIỆN & PHỤ TÙNG



VAN ĐẦU BÌNH



VAN CHỌN VÙNG



HỘP KÍCH HOẠT



VAN ĐIỀU KHIỂN



VAN ĐIỆN TỬ



ỐNG MỀM CAO ÁP



HỘP ĐIỀU KHIỂN ÁP SUẤT



VAN AN TOÀN



VAN GIẢM ÁP



VAN 1 CHIỀU



ĐẦU PHUN KHÍ



NÚT ẤN XẢ KHÍ



ĐÈN BÁO XẢ KHÍ



Trụ sở Thành ủy TP HCM



VIETCOMBANK Hưng Yên



FLC – Phạm Hùng – Hà Nội



FLC – Thanh Hóa



Ngân hàng nhà nước – Quảng Ninh



Ngân hàng nhà nước – Hà Tĩnh



WINCOM – Quảng Ninh



WINCOM – Cần Thơ



Trung tâm VINASAT-2 – Hà Nội



Trụ sở tỉnh ủy Quảng Bình



VTV – Khánh Hòa

**TRÂN TRỌNG CẢM ƠN VÀ HẸN GẶP LẠI**

